

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thanh tra công tác quản lý, khai thác và sản xuất đá xây dựng, cát xây dựng, gạch nung tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 10/01/2017 của Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng v/v thanh tra công tác quản lý, khai thác và sản xuất Đá xây dựng, cát xây dựng, gạch nung tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh, ngày 18/01/2017 Đoàn đã tổ chức công bố quyết định thanh tra theo quy định tại UBND tỉnh Quảng Ninh. Việc triển khai thanh tra trực tiếp trên địa bàn tỉnh bắt đầu từ ngày 13/02/2017 đến hết ngày 29/3/2017.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 01/6/2017 của Trưởng Đoàn Thanh tra, văn bản số 1059/SXD-KT&VLXD ngày 14/4/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan trên cơ sở văn bản giao nhiệm vụ số 78/UBND-XD4 ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra.

Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng kết luận:

A. Khái quát chung:

Tỉnh Quảng Ninh nằm trong vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và tam giác kinh tế Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh, có diện tích đất liền xấp xỉ 6.102 km², có 14 đơn vị hành chính gồm 04 thành phố (Hạ Long, Móng Cái, Uông Bí, Cẩm Phả), 02 thị xã (Đông Triều, Quảng Yên) và 8 huyện. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Tây-Trung Quốc, phía Nam giáp TP Hải Phòng, phía Tây giáp các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang, Hải Dương, phía Đông giáp vịnh Bắc Bộ. Ngoài phần đất liền, Quảng Ninh còn có vùng biển rộng lớn với hơn 2.000 hòn đảo và 02 huyện đảo (Vân Đồn, Cô Tô).

Tỉnh Quảng Ninh hội tụ được nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội mà nhiều tỉnh, thành phố khác không có như: phong phú về tài nguyên, có biển đảo thuận lợi cho phát triển kinh tế biển; có đường biên giới giáp Trung Quốc, có cửa khẩu quốc tế, hệ thống giao thông thuận lợi cả đường biển và đường bộ tạo đà cho việc giao thương, xuất nhập khẩu; nhiều danh lam thắng cảnh tầm cỡ Quốc tế (kỳ quan thiên nhiên thế giới, di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, ...) để phát triển du lịch. Hiện nay, Quảng Ninh đang xây dựng trở thành một tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, trung tâm du lịch quốc tế và làm đầu tàu kinh tế của miền Bắc và cả nước.

Tài nguyên khoáng sản ở Quảng Ninh rất phong phú và đa dạng như than đá, đá vôi, sét làm xi măng và gạch ngói, cao lanh-pyrophilit, ...nhưng nhiều và lớn nhất là than đá và đá vôi. Việc sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu phát triển ở hai lĩnh vực sản xuất gạch, ngói đất sét nung và khai thác đá làm xi măng và vật liệu xây dựng thông thường.

Tại thời điểm thanh tra, theo Báo cáo số 83^a/BC-HĐND ngày 26/10/2016 và thực tế trên địa bàn tỉnh:

- Các cơ sở sản xuất gạch nung trên địa bàn tỉnh gồm: 36 cơ sở sản xuất gạch theo công nghệ tuynel vôi tổng công suất thiết kế 1.120 trv QTC/năm, 01 cơ sở sản xuất theo công nghệ lò vòng Hoffman với công suất thiết kế 05 trv QTC/năm, 07 cơ sở sản xuất theo công nghệ lò đứng liên tục, lò thủ công với công suất thiết kế khoảng 18 trv QTC/năm).

- UBND tỉnh đã cấp: 39 giấy phép khai thác sét; 05 giấy phép khai thác cát còn hiệu lực (03 giấy phép khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường và 02 giấy phép khai thác cát làm vật liệu san lấp mặt bằng (cát nhiễm mặn)); 31 giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường còn hiệu lực.

- Bộ Tài nguyên & Môi trường đã cấp 04 giấy phép khai thác đá vôi làm nguyên liệu cho 04 nhà máy xi măng trên địa bàn tỉnh gồm: Công ty CP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh, Công ty CP Xi măng Cẩm Phả, Công ty CP Xi măng Hạ Long, Công ty CP Xi măng Thăng Long.

Đoàn đã thanh tra:

- 28 đơn vị được cấp phép khai thác đá (29 giấy phép), gồm: 04 giấy phép khai thác đá làm nguyên liệu sản xuất xi măng, 25 giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

- 06 đơn vị được cấp phép khai thác cát, gồm: 03 giấy phép khai thác cát san lấp tại địa bàn thành phố Móng Cái; 02 điểm mỏ cát xây dựng tại địa bàn huyện Bình Liêu tận thu cát, đá, sỏi sông suối của Công ty TNHH Tùng Thăng và Công ty CP ĐTXD Nam Kỳ được UBND tỉnh cho phép khai thác để phục vụ các công trình nông thôn mới; 01 giấy phép cấp cho Công ty TNHH Khai thác vật liệu và xây dựng Vĩnh Khánh.

- 40 đơn vị (42 cơ sở) sản xuất gạch, ngói nung.

- 06 đơn vị được cấp phép khai thác sét (07 giấy phép).

Để quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn, UBND tỉnh đã phê duyệt các quy hoạch và ban hành một số văn bản quản lý nhằm từng bước chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng đi vào nền nếp, tạo ý thức tuân thủ pháp luật, bao gồm: Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật

liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quy chế phối hợp trong quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung bằng các loại lò sử dụng công nghệ lạc hậu và kế hoạch thực hiện chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

B. Kết quả kiểm tra, xác minh:

I. Đối với công tác quản lý của chính quyền các cấp:

UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành cơ bản đồng bộ các quy định để tăng cường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm hướng dẫn các doanh nghiệp tạo ý thức tuân thủ pháp luật, chấn chỉnh và phát hiện xử lý các vi phạm. Đây là cố gắng lớn thể hiện sự quan tâm trong công tác quản lý Nhà nước của UBND tỉnh trong giai đoạn từ năm 2013 đến tháng 5/2017 nhằm phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý ở một số cơ quan tham mưu và chính quyền một số địa phương đối với một số vụ việc còn chưa sâu sát, chưa kịp thời phát hiện cũng như chưa kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định dẫn tới vi phạm tại một số đơn vị vẫn diễn ra trong thời gian dài. Cụ thể:

1. Về lĩnh vực khai thác sét, sản xuất gạch ngói nung:

1.1. UBND huyện Hoành Bồ chưa giám sát chặt chẽ và chưa kiên quyết trong xử lý vi phạm (*mới lập biên bản vi phạm hành chính ngày 08/6/2016 nhưng không xử phạt vi phạm hành chính*) dẫn đến Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long năm 2016 đã đầu tư mới dây chuyền sản xuất gạch nung tuynel 45 trv/năm (*dây chuyền cũ là 20 trv/năm*) trong khi theo quy hoạch phải đầu tư sản xuất ngói. Việc đầu tư thêm dây chuyền với công suất vượt 25tr/năm là vi phạm quy định tại Điểm 2, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh.

1.2. UBND tỉnh ban hành văn bản số 8258/UBND-XD4 ngày 20/12/2016 về việc đồng ý chủ trương cho phép Công ty CP gốm xây dựng Ưông Bí lập quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng lò nung tuynel trên cơ sở nguyên liệu, mặt bằng mỏ sét của Công ty CP gốm xây dựng Mạnh Cường đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 650/GP-UBND ngày 11/3/2015 nhưng chưa được bổ sung quy hoạch phát triển vật liệu, mặt khác công suất phải đạt tối thiểu 20 trv QTC/năm sẽ vượt quy hoạch đã được phê duyệt là chưa thực hiện

việc giảm dần sản xuất gạch nung đồng thời vi phạm quy định tại Điểm 2, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh. Theo đó, từ năm 2016 đến năm 2020 dừng triển khai thực hiện các dự án đầu tư sản xuất gạch ngói nung tuynel trên địa bàn tỉnh (trừ huyện Ba Chẽ).

1.3. Kiểm tra có 07 đơn vị đang sản xuất gạch theo công nghệ tuynel nhưng chưa được cấp phép khai thác vùng nguyên liệu tại địa bàn huyện Hải Hà và thị xã Đông Triều nên các đơn vị chưa chủ động hoàn toàn được nguồn nguyên liệu để sản xuất. Do vậy, các đơn vị tại thị xã Đông Triều phải thu mua thông qua các đơn vị được cấp phép khai thác sét nhưng không có nhà máy chế biến, các đơn vị tại huyện Hải Hà phải khai thác không có giấy phép đất lâm nghiệp làm nguyên liệu.

1.4. Một số nhà máy sản xuất gạch tuynel đã vận hành trong thời gian dài nhưng chưa được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật (*sân, đường, thoát nước*), chưa có văn bản xác nhận đã hoàn thành các công trình xử lý môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo yêu cầu tại quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là chưa đủ điều kiện đưa dự án vào hoạt động. Tuy nhiên, các cơ quan quản lý chưa kiên quyết xử lý theo quy định (*bao gồm biện pháp khắc phục hậu quả và xử phạt bổ sung*) nên không đảm bảo tính rắn chắc và chưa đạt hiệu quả quản lý.

1.5. UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 1837/GP-UBND ngày 10/6/2011 cho Công ty TNHH Hoàng Quý 22/12 với thời hạn khai thác đến ngày 10/6/2021. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho đơn vị quy định thời hạn sử dụng đến ngày 11/02/2027 là chưa phù hợp với Khoản 1, Điều 31, Luật Khoáng sản 2010.

1.6. UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT00780 ngày 06/7/2012 cho Công ty TNHH MTV Duyên Hải – Xí Nghiệp 359 với diện tích 74.975m² để xây dựng nhà máy gạch trong đó đã bao gồm toàn bộ diện tích nhà máy và diện tích mỏ là chưa phù hợp về mục đích sử dụng đất đối với diện tích mỏ (3,087ha) được cấp phép khai thác tại Giấy phép khai thác số 1602/GP-UBND ngày 26/6/2013.

1.7. UBND tỉnh cấp gia hạn khai thác mỏ sét cho Công ty CP Vĩnh Tiến theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2708/GP-UBND ngày 18/11/2014 (*diện tích 0,9 ha, thời hạn đến ngày 31/12/2017, công suất khai thác 15.000 m³/năm*). Tuy nhiên, tại vị trí này đơn vị đã xây dựng hạng mục nhà bao che lò nung từ năm 2010 là không phù hợp. Việc này dẫn đến thiết kế mỏ được lập và phê duyệt nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước là không phù hợp, các bản đồ hiện trạng chưa thể hiện đúng hiện trạng đối với phần diện tích nhà xưởng chồng lấn lên diện tích mỏ sét nhưng chưa có cơ quan nào phát hiện, kiến nghị xử lý theo quy định.

1.8. UBND tỉnh ban hành 02 quyết định giao chưa đúng đối tượng phải thực hiện nhưng chưa được đính chính lại cho phù hợp:

- Quyết định số 4469/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 v/v đóng cửa mỏ 02 khu vực khoáng sản sét làm gạch ngói tại phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long của Công ty CP Viglacera Hạ Long nhưng tại Điều 1 lại giao đất cho UBND thành phố Uông Bí để quản lý theo quy định là không phù hợp.

- Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 v/v thu hồi chủ trương nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đô thị trung tâm thị trấn Trới do Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long thực hiện nhưng tại Điều 2 giao cho UBND thị xã Quảng Yên thực hiện là chưa phù hợp.

1.9. UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 4054/GP-UBND ngày 18/12/2015 cho Công ty CP Viglacera Hạ Long I nằm trong khu vực địa hình loại 1 quản lý theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 dẫn đến đơn vị chưa thể thực hiện đền bù GPMB, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, hoàn thiện các thủ tục thuê đất theo quy định.

2. Về lĩnh vực khai thác, sản xuất đá xây dựng:

2.1. Qua thanh tra cho thấy, UBND tỉnh đã đồng ý cấp phép nâng công suất và cấp phép thực tế đến thời điểm thanh tra là 4,61 trm³/năm, sản lượng quy hoạch đến năm 2020 là 4,419 trm³/năm, vượt 4,32%.

2.2. UBND tỉnh ban hành văn bản số 6835/UBND-CN ngày 27/10/2016 v/v điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 6/6/2014 trong đó giao Sở Tài nguyên & Môi trường làm Chủ đầu tư là chưa phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 22, Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về Quản lý Vật liệu xây dựng.

2.3. UBND tỉnh Quảng Ninh cho phép Công ty CP Hương Phong được điều chỉnh nâng công suất khai thác từ 60.000 m³/năm lên 200.000 m³/năm tại Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 21/10/2015. Tuy nhiên, ngày 22/10/2015 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 thu hồi lại quyết định trên với lý do “việc ban hành các Quyết định nêu trên chưa đúng trình tự theo quy định”.

Qua kiểm tra, UBND tỉnh cho đơn vị thuê đất với tổng diện tích 57.501 m², tại phường Hà Phong, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để sản xuất và chế biến đá xây dựng, thời hạn thuê đến ngày 11/11/2055 là chưa phù hợp do thời hạn khai thác theo giấy phép ban đầu và sau khi cấp điều chỉnh (đã bị thu hồi lại nêu trên) chỉ đến 03/01/2018. Thực tế, đơn vị đang khai thác ngoài diện tích đã được thuê đất khoảng 05 ha.

2.4. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác số 187/GP-UBND ngày 20/01/2010 cho Công ty CP sản xuất VLXD Hữu Nghị nhưng không có phụ lục quy định địa chỉ tiêu thụ khoáng sản kèm theo và không quy định rõ đá nguyên khai hay nguyên khối.

Qua kiểm tra ranh giới khu vực khai thác dọc theo mốc M1, M2 giữa Công ty CP sản xuất VLXD Hữu Nghị và Công ty CP xây dựng Quảng Ninh cơ bản trùng nhau là chưa đảm bảo an toàn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2.5. Công ty TNHH Khai thác đá xây dựng Hoàn Bồ (*tách từ Công ty CP xây dựng và Phát triển nhà ở Quảng Ninh*) được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác số 2033/GP-UBND ngày 18/7/2006 nhưng không có các phụ lục kèm theo. Qua kiểm tra, UBND tỉnh chưa ban hành quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu vực khai thác theo quy định.

2.6. Công ty CP xi măng và xây dựng Quảng Ninh được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp phép khai thác mỏ đá vôi theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1168/GP-BTNMT ngày 20/6/2011. Qua kiểm tra, UBND tỉnh chưa điều chỉnh lại thủ tục thuê đất do Giấy phép khai thác cấp cho Công ty CP xi măng và xây dựng Quảng Ninh nhưng Hợp đồng thuê đất lại do Công ty CP Núi Rùa đứng tên (*theo nội dung III.2.4 Kết luận số 3715/KLTr-ĐCKS ngày 25/12/2015*). Vì lý do không thể dừng toàn bộ hoạt động sản xuất của nhà máy nên đơn vị vẫn tiếp tục khai thác kết hợp làm đường di chuyển thiết bị dẫn đến khai thác sai thiết kế. Thực tế cho thấy toàn bộ sản lượng đá khai thác được, công ty chưa tách được đối với sản lượng đá dolomit làm cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

2.7. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cấp cho các đơn vị khai thác đá chưa quy định "*khoảng cách an toàn*" theo quy định tại Phụ lục 1-Mẫu 1c Thông tư 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 là thiếu cơ sở để quản lý, giám sát.

3. Về lĩnh vực khai thác, sản xuất cát xây dựng:

Theo quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 dự kiến sản lượng cát xây dựng đến năm 2015 là 850.000m³/năm, đến năm 2020 là 1.250.000m³/năm (*nội suy đến năm 2017 là 1.010.000 m³/năm*). Tuy nhiên, sản lượng thực tế của 03 giấy phép khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã được UBND tỉnh cấp là không có do 02 giấy phép khai thác của Công ty Đông Dương đang tạm dừng khai thác do chất lượng cát xấu, không đáp ứng yêu cầu; 01 giấy phép khai thác sét và cát của Công ty TNHH xây dựng Thắng Lợi Đông Triều đang làm thủ tục đóng cửa mỏ.

Vì vậy, sản lượng cát xây dựng đáp ứng cho các công trình trên địa bàn tỉnh hầu hết nhập từ các tỉnh khác về. Tuy nhiên, việc chưa có quy hoạch bến, bãi tập kết, kinh doanh cát được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ thu mua, tập kết, tiêu thụ cát không rõ nguồn gốc và không đảm bảo chất lượng.

Trách nhiệm để xảy ra một số tồn tại, thiếu sót nêu trên về các lĩnh vực khai thác, sản xuất đá xây dựng, cát xây dựng và gạch nung thuộc về UBND tỉnh Quảng Ninh, các cơ quan tham mưu là Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương các cấp có liên quan.

II. Đối với các cơ sở khai thác, sản xuất:

Một số tồn tại, vi phạm chính của các cơ sở:

1. Thuộc lĩnh vực khai thác sét, sản xuất gạch ngói nung:

- Chưa hoàn thành xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (sân đường, thoát nước) (07/38 đơn vị);
- Xây dựng coi nói nhà xưởng không có giấy phép xây dựng (13/38 đơn vị);
- Không cấp phát trang bị bảo hộ lao động hàng năm cho người lao động (10/38 đơn vị);
- Không tổ chức tập huấn an toàn lao động cho người lao động (18/38 đơn vị);
- Không khám sức khỏe định kỳ cho người lao động (15/38 đơn vị);
- Không đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động thuộc diện phải nộp (10/38 đơn vị);
- Không lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ hàng năm (14/38 đơn vị);
- Chưa thực hiện chứng nhận hợp quy và chưa công bố hợp quy sản phẩm theo quy định (15/38 đơn vị);
- Vệ sinh công nghiệp tại khu vực lò nung, nhà phơi, chế biến tạo hình chưa đảm bảo, cần tăng cường (13/38 đơn vị);
- Chưa có văn bản xác nhận đã hoàn thành các công trình xử lý môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án (18/38 đơn vị);
- Chưa được cấp phép khai thác mỏ sét làm nguyên liệu sản xuất (07/38 đơn vị);
- Chưa có hợp đồng thuê đất của mỏ sét (03/38 đơn vị);
- Chưa có biên bản bàn giao mốc giới mỏ sét theo ranh giới được cấp phép (04/38 đơn vị);
- Khai thác chưa có thiết kế mỏ sét được phê duyệt (10/38 đơn vị);

- Các mốc giới mỏ sét bị thất lạc nhưng chưa được cắm lại (01/38 đơn vị);
- Khai thác mỏ sét chưa đúng thiết kế được phê duyệt (02/38 đơn vị);
- Chưa lập bản đồ hiện trạng khai thác mỏ hàng năm theo quy định (06/38 đơn vị);

- Chưa nộp tiền ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường (01/38 đơn vị);

(Chi tiết tồn tại của các đơn vị nêu tại Phục lục 1)

2. Thuộc lĩnh vực khai thác, sản xuất đá xây dựng:

- Chưa có hợp đồng thuê đất khu vực khai thác (05/28 đơn vị);
 - Chưa có quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu vực khai thác (02/28 đơn vị);
 - Chưa có biên bản bàn giao mốc giới khu vực khai thác (02/28 đơn vị);
 - Không lập bản đồ hiện trạng định kỳ hàng năm (04/28 đơn vị);
 - Lập bản đồ hiện trạng không đúng quy định (04/28 đơn vị);
 - Chưa có thiết kế mỏ được phê duyệt (06/28 đơn vị);
 - Chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ (08/28 đơn vị);
 - Khai thác chưa đúng thiết kế (16/28 đơn vị);
 - Chưa đảm bảo khoảng cách an toàn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với thiết bị (04/28 đơn vị);
 - Tăng cường biển báo chỉ dẫn hoặc biện pháp cảnh báo an toàn tại những khu vực nguy hiểm trong mỏ; tăng cường phun sương dập bụi (15/28 đơn vị);
 - Máy nghiền đá không được bao che các bộ phận truyền chuyển động bằng dây curoa (03/28 đơn vị);
 - Không kiểm định an toàn định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt (03/28 đơn vị);
 - Chưa phân công người phụ trách y tế hoặc ký hợp đồng với cơ sở y tế gần nhất để phục vụ việc sơ cấp cứu ban đầu khi có tai nạn xảy ra (09/28 đơn vị);
 - Không tập huấn an toàn lao động cho người lao động tại mỏ (03/28 đơn vị);
 - Không khám sức khỏe định kỳ cho người lao động (07/28 đơn vị);
 - Chưa đóng đầy đủ BHXH, BHYT cho người lao động thuộc diện phải nộp theo quy định (09/28 đơn vị);
 - Không lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ hàng năm (03/28 đơn vị);
 - Chưa có văn bản xác nhận đã hoàn thành các công trình xử lý môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án (09/28 đơn vị);
 - Chưa nộp đủ tiền cấp quyền khai thác theo quy định (01/28 đơn vị);
- (Chi tiết tồn tại của các đơn vị nêu tại Phục lục 2)*

3. Thuộc lĩnh vực khai thác, sản xuất cát xây dựng:

- Công ty CP hợp tác thương mại Asean và Công ty CP tập đoàn Hạ Long được cấp phép khai thác cát san lấp tại địa bàn thành phố Móng Cái không thực hiện khai thác được do khó khăn về đầu ra và chưa thống nhất được tiền cấp quyền khai thác phải nộp, nên hầu như chưa thực hiện khai thác. Trên cơ sở Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 v/v quy định giá tối thiểu tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm cát san lấp, đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác phải nộp của 02 đơn vị nêu trên, tạo điều kiện cho các đơn vị sớm đi vào khai thác, đồng thời phải có giải pháp để giám sát chặt chẽ việc tiêu thụ sản phẩm theo quy định. Trường hợp các đơn vị không thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý và nghĩa vụ tài chính theo quy định thì kiên quyết xử lý kể cả phải thu hồi lại một phần hoặc toàn bộ diện tích đã cấp phép khai thác.

- 02 điểm mỏ cát xây dựng tại địa bàn huyện Bình Liêu tận thu cát, đá, sỏi sông suối của Công ty TNHH Tùng Thắng (cs 20.000m³/năm) và Công ty CP ĐTXD Nam Kỳ (cs 20.000m³/năm) được UBND tỉnh cho phép khai thác để phục vụ các công trình nông thôn mới: chưa có phương án khai thác được xác nhận làm cơ sở để thực hiện, chưa lập và trình cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường và phương án hoàn nguyên sau khai thác, chưa lập bản đồ hiện trạng năm 2015 và 2016.

(Chi tiết tồn tại của các đơn vị nêu tại Phục lục 3)

C. Kết luận:

Giai đoạn từ năm 2013 đến tháng 5/2017, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành các quy hoạch và các quy định có liên quan để tạo hành lang pháp lý đồng thời đã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan tham mưu và chính quyền địa phương các cấp tăng cường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản nhằm đưa hoạt động của các đơn vị dần đi vào nề nếp, tạo ý thức tuân thủ pháp luật, chống thất thu cho NSNN và đã đạt được kết quả khả quan.

Tuy nhiên, việc chấp hành các quy định của pháp luật của một số đơn vị chưa nghiêm túc. Nguyên nhân một phần do công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng của tỉnh còn hạn chế dẫn đến chưa phát hiện, ngăn chặn và xử lý chưa kịp thời các vi phạm theo quy định.

Việc để xảy ra một số vi phạm của các đơn vị được thanh tra và thiếu sót trong công tác quản lý được kết luận trên đây trước hết trách nhiệm thuộc về các đơn vị có vi phạm, sau đó là trách nhiệm của các cơ quan tham mưu và chính quyền địa phương các cấp.

D. Kiến nghị các biện pháp xử lý:

1. Xử lý đối với các đơn vị được thanh tra:

Căn cứ vi phạm của các đơn vị được Đoàn thanh tra xác minh, làm rõ nêu trong Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh giao cho các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương căn cứ mức độ vi phạm, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu các đơn vị khẩn trương khắc phục ngay các tồn tại đã nêu.

2. Đối với công tác quy hoạch:

- Rà soát, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng theo quy định hiện hành để phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trong đó cần thực hiện nghiêm túc việc điều chỉnh giảm dần sản xuất gạch nung theo quy định tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 và Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì lập điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo quy định tại Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về quản lý vật liệu xây dựng.

3. Đối với công tác quản lý:

- Xử lý dứt điểm việc thu hồi giấy phép điều chỉnh nâng công suất của Công ty TNHH Hương Phong do ban hành quyết định thu hồi với lý do "*chưa đúng trình tự theo quy định*", để đơn vị yên tâm đầu tư ổn định sản xuất.

- Xem xét bổ sung quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng, điều chỉnh QHCT xây dựng TL 1/500 và yêu cầu phải hoàn thiện các thủ tục pháp lý có liên quan đối với Công ty CP khoáng sản và VLXD Hưng Long.

- Rà soát, phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác đối với 02 giấy phép khai thác cát san lấp còn hiệu lực của Công ty CP hợp tác thương mại ASEAN và Công ty CP Tập đoàn Hạ Long để các đơn vị yên tâm đầu tư ổn định sản xuất đồng thời phải có biện pháp giám sát chặt chẽ việc tiêu thụ sản phẩm theo địa chỉ quy định.

- Rà soát, ban hành quyết định thay thế Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 08/02/2013 v/v ban hành quy chế phối hợp trong quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh do các căn cứ pháp lý đa số đã hết hiệu lực để quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong đó quy định rõ trách nhiệm của các Sở, chính quyền địa phương các cấp theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 81 Luật Khoáng sản 2010.

- Khẩn trương phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 17, Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản 2010.

- Xem xét việc quyết định chủ trương đầu tư mới đối với các dự án đầu tư sản xuất gạch nung tuynel trên địa bàn tỉnh do đã vượt quá quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng được phê duyệt đến năm 2020 để không xảy ra cung vượt quá cầu trong giai đoạn tiếp theo.

- Đối với các đơn vị sản xuất gạch tuynel trên địa bàn tỉnh chưa có mỏ sét được cấp phép làm vùng nguyên liệu, UBND tỉnh cần xem xét cấp phép khai thác hoặc tổ chức đấu giá để các đơn vị chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào, tránh thu mua đất trôi nổi không rõ nguồn gốc hoặc khai thác không có giấy phép khi có đề nghị bằng văn bản của các đơn vị. Yêu cầu các đơn vị đang sản xuất gạch nung theo công nghệ tuynel phải nâng cấp công nghệ để giảm tiêu hao nhiên liệu theo Quyết định 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Điều chỉnh mục đích sử dụng đất đối với diện tích mỏ đã cấp cho Công ty TNHH MTV Duyên Hải-Xí nghiệp 359, Công ty TNHH Tiên Lâm; Điều chỉnh giảm thời hạn thuê đất khu vực khai thác của Công ty TNHH MTV Duyên Hải-Xí nghiệp 359, Công ty TNHH Hoàng Quế 22/12 và Công ty TNHH Hương Phong để đảm bảo phù hợp với thời hạn được cấp phép khai thác; Điều chỉnh đối tượng thuê đất từ Công ty CP Núi Rùa thành Công ty CP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh do Giấy phép khai thác cấp cho Công ty CP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tách sản lượng đá Dolomit đã khai thác của Công ty CP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh làm cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

- Chỉ đạo Sở Công thương:

+ Điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp đã cấp cho Công ty TNHH Tiên Lâm do thiết kế phương án nổ mìn vượt sâu hơn 5m so với cao độ kết thúc khai thác được cấp phép.

+ Rà soát các giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp đã cấp còn hiệu lực để bổ sung quy định “khoảng cách an toàn” theo quy định tại Mẫu 1c, Thông tư 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012.

+ Trình UBND tỉnh đính chính lại năm ban hành của Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 05/3/2016 thành 05/3/2015 trong Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 23/3/2017 để đảm bảo tính pháp lý khi thực hiện.

+ Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các quy định về hoạt động Vật liệu nổ công nghiệp tại các khu vực xây dựng, khai thác mỏ tùy theo điều kiện đặc thù cụ thể của từng khu theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 25 Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh.

- Rà soát Giấy phép gia hạn khai thác mỏ sét số 2708/GP-UBND ngày 18/11/2014 cấp cho Công ty CP Vĩnh Tiến do tại vị trí được cấp phép khai thác đơn vị đã xây dựng hạng mục nhà bao che lò nung từ năm 2010.

- Đính chính Quyết định số 4469/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 v/v đóng cửa mỏ 02 khu vực khoáng sản sét làm gạch ngói tại phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long của Công ty CP Viglacera Hạ Long và Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 v/v thu hồi chủ trương nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đô thị trung tâm thị trấn Trới do Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long thực hiện để giao đúng đối tượng tiếp nhận, quản lý là UBND thành phố Hạ Long và UBND huyện Hoành Bồ.

- Tạo điều kiện cho Công ty CP Viglacera Hạ Long I hoàn thiện thủ tục thuê đất để khai thác hoặc cấp mới mỏ sét có trữ lượng tương đương do khu vực được cấp phép khai thác nằm trong khu vực địa hình loại 1 (*đất an ninh quốc phòng*) không được phép khai thác.

- Rà soát, điều chỉnh một số giấy phép khai thác đá đã cấp do chưa có phụ lục quy định địa chỉ chế biến, tiêu thụ như đối với Công ty CP xây dựng và Phát triển nhà ở Quảng Ninh, Công ty CP sản xuất VLXD Hữu Nghị; điều chỉnh trữ lượng được phép khai thác trong giấy phép để đảm bảo phù hợp với trữ lượng thăm dò được phê duyệt như Công ty TNHH Tiên Lâm, Công ty TNHH sản xuất VLXD Yên Đức.

- Rà soát, xác định các đơn vị khai thác đá phải thực hiện việc đầu nối vào tỉnh lộ 326 đoạn qua huyện Hoành Bồ theo quy định. Tăng cường lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các xe chở đá quá tải và không bao che khi vận chuyển trên đường tỉnh lộ 326 gây hỏng đường và bức xúc trong nhân dân. Điển hình là đoạn từ xã Dương Huy tới thị trấn Trới và từ đoạn đường tỉnh lộ 326 tới đường tránh phía Bắc thành phố Hạ Long nơi tập trung các mỏ đá khai thác tại xã Thống Nhất và xã Vũ Oai. Yêu cầu các lực lượng chức năng phải xác định vị trí và đặt các trạm kiểm tra tải trọng để xử lý nghiêm các vi phạm trên tuyến đường tỉnh lộ 326.

- Cần có biện pháp xử lý kiên quyết để giảm thiểu bụi trên tuyến Quốc lộ 18A đi qua thị xã Đông Triều, huyện Mạo Khê, thành phố Uông Bí, thành phố Cẩm Phả để giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường do tỉnh Quảng Ninh đang theo định hướng phát triển chuyển từ “nâu sang xanh”.

- Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, hàng năm UBND tỉnh thành lập Đoàn thanh tra liên ngành do Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Công thương, Lao động-TB&XH, Nông nghiệp&PTNT và chính quyền các địa phương thanh tra tổng thể các đơn vị hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể thành phần đại diện cơ quan quản lý môi trường tham gia chứng kiến trong biên bản lấy mẫu, đo các yếu tố về hiện trạng môi trường, thời điểm đo để đảm bảo sự khách quan, giám sát chặt chẽ quá trình lấy mẫu nhằm hạn chế tối đa việc quan trắc mang tính hình thức.

- Chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra tổng thể các bến, bãi tập kết kinh doanh vật liệu xây dựng để đánh giá thực trạng, lập quy hoạch tổng thể đưa các đơn vị tập kết, kinh doanh vật liệu xây dựng vào quản lý, tránh sử dụng đất không đúng mục đích, lấn chiếm hành lang các công trình thủy lợi, tiêu thụ cát không rõ nguồn gốc. Khẩn trương giải tỏa các bến bãi tập kết vật liệu xây dựng tự phát để hạn chế tối đa hoạt động khai thác và tiêu thụ cát không rõ nguồn gốc. Siết chặt kiểm tra vật liệu cát đầu vào của các trạm trộn bê tông thương phẩm để đảm bảo chất lượng công trình, tránh tiêu thụ cát không rõ nguồn gốc và không đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp giữa 03 tỉnh (*Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương*) đề xuất giải pháp tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển cát trái phép.

- Ban hành quy định về tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với đá xây dựng làm VLXD thông thường, cát xây dựng và sét làm gạch nung.

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán chi ngân sách hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 15, Nghị định 158/2016/NĐ-CP. Chỉ đạo các tổ chức khai thác phải thực hiện trách nhiệm đối với người dân tại địa phương theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Luật Khoáng sản 2010 và Điều 16, Nghị định 158/2016/NĐ-CP.

- Yêu cầu các tổ chức được cấp phép khai thác lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi vị trí khai thác để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016.

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đứng đầu có liên quan trong việc để xảy ra các tồn tại, vi phạm đã kết luận. Tùy theo mức độ vi phạm để chấn chỉnh rút kinh nghiệm hoặc xử lý trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thanh tra Bộ Xây dựng đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm các nội dung nêu trong kết luận và báo cáo kết quả thanh tra.

Giao Sở Xây dựng thông báo kết luận thanh tra này cho từng đơn vị được thanh tra để tổ chức thực hiện đồng thời phối hợp với các Sở và UBND cấp huyện có liên quan đôn đốc, giám sát việc thực hiện của các đơn vị. Kết quả tổ chức thực hiện báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra Bộ Xây dựng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

5. Giao Trưởng phòng Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra phối hợp với Trưởng đoàn Thanh tra có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh (để b/c);
- Thanh tra Chính Phủ (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh (để c/đạo và t/hiện);
- Các đơn vị được thanh tra (để t/hiện);
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Ngọc Tuấn